

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2019/HS-ST
Ngày 29 / 11 / 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Chí Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Phước Công;

Ông Trịnh Văn Bé.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Trang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Tôn Văn Xuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Hồ Thái D (Hồ Văn D, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn H), sinh năm 1965, tại tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu vực A, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (nay thuộc ấp P, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp); chỗ ở: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 02/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Minh C (đã chết) và bà Đinh Thị T; có vợ Danh Thị M, Trương Thị T (không đăng ký kết hôn) và 04 người con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2004;

Tiền án:

+ Năm 1988, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 06 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” và “Trốn khỏi nơi giam”; chấp hành án tại Trại quản lý và cải tạo phạm nhân Công an tỉnh Đ; đến năm 1989, trốn khỏi nơi giam;

+ Năm 1990, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 10 năm 01 tháng 10 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” và “Trốn khỏi nơi giam”; chấp

hành án tại Trại giam Thủ Đức - Cục V26 - Bộ Nội vụ, nay là Trại giam Thủ Đức - Cục C10 - Bộ Công an; đến ngày 21/9/1993 tiếp tục trốn khỏi nơi giam.

Tiền sự: chưa;

Bị tạm giữ từ ngày 21/6/2019 đến ngày 30/6/2019 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Bà Trương Thị T, sinh năm 1973; nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

+ Ông Trần Văn N, sinh năm 1973; nơi cư trú: ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Long An; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Trung N1, sinh năm 1969; nơi cư trú: phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Phan Văn T1; vắng mặt.

+ Ông Lê Văn D1; có mặt.

+ Bà Hồ Thị Bích L; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 21/6/2019, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Công an huyện C kiểm tra bắt quả tang Hồ Thái D có hành vi sử dụng xe mô tô biển số 67H4-0884 vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu đến ấp T, thị trấn C, huyện C, thu giữ 07 thùng giấy màu vàng (06 thùng để trên yên sau xe, 01 thùng để trên бага trước) bên trong chứa 5.410 bao thuốc lá điều nhập lậu các loại (gồm 2.000 bao hiệu JET, 100 bao hiệu SCOTT, 2.250 bao hiệu HERO, 650 bao hiệu NELSON và 410 bao hiệu RAM). Khi mới bị bắt, D khai họ tên Trần Văn N, khai theo giấy chứng minh nhân dân D nhật được trước đó, nhằm che giấu thân phận, lai lịch, các lần phạm tội đã bị xử lý trước đó.

Ngày 30/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới khởi tố, tạm giam Hồ Thái D để điều tra xử lý.

- Vật chứng thu giữ: 07 thùng giấy màu vàng bên trong có 5.410 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu JET, SCOTT, HERO, NELSON và RAM; 11 dây băng thun màu xanh; 01 xe mô tô biển số 67H4-0884, số máy LC 150 FMG *01729555*, số khung 1X0215, phần sau yên xe có gắn бага sắt, mặt trên được buộc chặt nhiều thanh gỗ tạo thành giá đỡ, kích thước 60cm x 85cm; 01 điện thoại di động Nokia màu đen, được lắp thẻ sim mạng Mobiphone, đã qua sử dụng; 01 bóp da màu nâu; 01 chứng minh nhân dân số 300744109 tên Trần Văn

N, sinh năm 1973, thường trú ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Long An, ảnh trong giấy đã mờ nhạt, do Công an tỉnh L cấp ngày 16/6/1989; 01 tờ giấy trắng mặt trước có in chữ “BAYON”, mặt sau có ghi chữ và số bằng mực màu xanh nội dung “225K-29.925, 200J-32.600, 65N-6760, 40Dê-1780, 10C-1160, cũ 183; 72.408” và số tiền 1.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, còn xác định: Năm 1988, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt D 06 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” và “Trốn khỏi nơi giam”, D chấp hành án tại Trại quản lý và cải tạo phạm nhân Công an tỉnh Đ. Đến năm 1989, tiếp tục thực hiện hành vi “Trốn khỏi nơi giam”. Trong thời gian bỏ trốn, D nhiều lần trộm cắp tài sản, bị bắt, nên năm 1990 Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 10 năm 01 tháng 10 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” và “Trốn khỏi nơi giam”, chấp hành án tại Trại giam Thủ Đức-Cục V26-Bộ Nội vụ, nay là Trại giam Thủ Đức-Cục C10-Bộ Công an. Trong thời gian chấp hành án, đến ngày 21/9/1993, D tiếp tục thực hiện hành vi “Trốn khỏi nơi giam”, cho đến khoảng tháng 6/2016 Dững đi sà lan vận chuyển cát thuê cho người tên T2 (không rõ họ, địa chỉ cụ thể) ở thị xã T, tỉnh An Giang, được khoảng 03 tháng thì nghỉ. Sau đó, D chuyển sang nghề chạy xe honda đồ, đầu tháng 6/2019 Dững chở khách đến khu vực phà A thuộc huyện C, gặp lại T2 thì T2 kêu D vận chuyển thuê thuốc lá điều nhập lậu hiệu JET, HERO, NELSON, SCOTT, RAM, T2 trả tiền công cho D mỗi chuyến 400.000 đồng, thì D đồng ý và cho T2 số điện thoại để liên lạc. T2 cho biết địa điểm nhận thuốc lá điều nhập lậu tại bến phà sắt thuộc thị xã T, vận chuyển đến khu vực phà A thuộc huyện C, khi đến nơi thì D điện thoại cho T2 biết liên lạc với một người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) để nhận thuốc lá điều nhập lậu và trả tiền công vận chuyển cho D. Trước ngày bị bắt quả tang 21/6/2019, Dững đã 02 lần vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu cho T2, cụ thể:

Lần thứ nhất, khoảng 07 giờ 30 phút ngày 07/6/2019, sau khi nhận điện thoại của T2, D điều khiển xe mô tô 67H4-0884 chạy đến điểm hẹn, gặp người thanh niên khoảng 35 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ) giao 03 thùng giấy màu vàng bên trong để thuốc lá điều nhập lậu không rõ số lượng cụ thể, nhưng D ước tính khoảng 1.200 bao, người thanh niên này còn đưa D 01 tờ giấy có ghi số lượng, hiệu thuốc và số tiền, dặn D khi đến địa điểm giao thì đưa tờ giấy này cho người nhận thuốc để tính tiền với T2 và trả tiền công vận chuyển cho D. D điều khiển xe chở đến khu vực bến xe khách phà A, huyện C, thì T2 kêu giao hết số thuốc và tờ giấy cho người thanh niên khoảng 30 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ), người này trả tiền công cho D 400.000 đồng, đã tiêu xài hết.

Lần thứ hai, sau lần 01 khoảng 07 ngày và cũng như thỏa thuận của lần 01, khoảng 07 giờ 30 phút, D điều khiển xe mô tô 67H4-0884 chạy đến địa điểm nhận chở 04 thùng giấy màu vàng (03 thùng lớn, 01 thùng nhỏ), bên trong ước tính khoảng 1.300 bao thuốc lá điều nhập lậu các loại, đến khu vực bến xe khách phà A, huyện C, giao hết số thuốc và tờ giấy cho người thanh niên, người này trả tiền công cho D 400.000 đồng, đã tiêu xài hết.

- Kết luận giám định số 760/KLGD-PC09 ngày 27/8/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B: Vân tay 10 ngón được in trên danh chỉ bản số 65, lập ngày 22/6/2019 tại Công an huyện C mang tên Hồ Thái D, với vân tay in trên danh chỉ bản số ĐT4313, lập ngày 13/01/1990 tại Trại giam Thủ Đức mang tên Hồ Thái D, là vân tay của cùng một người.

- Kết quả tra cứu nguồn gốc xe mô tô theo biển số 67H4-0884, người đứng tên chủ sở hữu là Nguyễn Trung N1, sinh năm 1969, địa chỉ B, khóm M, phường M, nay là phường M, thành phố L, tỉnh An Giang, có số máy 01729555, số khung 01729555.

- Kết quả tra cứu nguồn gốc xe mô tô theo số máy, số khung thực tế của vật chứng vụ án (số máy LC 150 FMG *01729555*, số khung 1X0215) thì không tìm thấy dữ liệu tra cứu theo chỉ tiêu tìm kiếm.

Ngày 30/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới khởi tố, tạm giam Hồ Thái D để điều tra xử lý.

Tại Cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 11 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới đã truy tố bị cáo Hồ Thái D về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, xin Hội đồng xét xử xử phạt nhẹ.

- Người làm chứng ông Lê Văn D1 cung cấp lời khai như đã khai trong giai đoạn điều tra.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới truy tố bị cáo về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với hàng cấm, trong đó có thuốc lá. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm nguy hiểm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bên cạnh đó, bị cáo có nhân thân xấu. Cho nên, đề nghị xử phạt nghiêm, tương xứng với hành vi của bị cáo.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 06 năm tù.

Về hình phạt bổ sung, do bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, không nghề nghiệp nên không đề nghị áp dụng.

Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy lượng thuốc lá điều nhập lậu bị thu giữ và 01 chứng minh nhân dân; tịch thu, sung quỹ xe mô tô biển số 67H4-0884, 01 điện thoại di động; giao trả cho bị cáo 01 cái bóp da, 1.500.000 đồng.

Đối với 02 lần mà bị cáo vận chuyển thuốc lá trước lần bị bắt quả tang, do chưa có tài liệu, chứng cứ xem xét, đánh giá lời khai nhận của bị cáo nên chưa có cơ sở giải quyết trong cùng vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Mới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo, bị cáo Hồ Thái D khai nhận, vào khoảng tháng 6/2019, khi chạy xe honda đầu, bị cáo được người tên T2 (không rõ họ, địa chỉ) thuê vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu từ bến phà sắt thuộc thị xã T đến khu vực phà A thuộc huyện C, với tiền công mỗi chuyến 400.000 đồng nên bị cáo đồng ý. Sau 02 lần vận chuyển cho T2 vào ngày 07/6/2019 và sau đó 07 ngày, vào ngày 21/6/2019, bị cáo sử dụng xe mô tô biển số 67H4-0884 vận chuyển 07 thùng giấy màu vàng gồm 06 thùng để trên yên sau xe, 01 thùng để trên бага trước, bên trong chứa 5.410 bao thuốc lá điều nhập lậu các loại gồm 2.000 bao hiệu JET, 100 bao hiệu SCOTT, 2.250 bao hiệu HERO, 650 bao hiệu NELSON và 410 bao hiệu RAM. Khi đến khu vực thị trấn C, huyện C thì bị Công an huyện C kiểm tra, bắt quả tang.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác gồm: biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 21/6/2019 do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới lập; biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 21/6/2019 cùng sơ đồ hiện trường,

bản ảnh hiện trường kèm theo do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới lập; lời khai của ông Phan Văn T1, ông Lê Văn D1 về việc chứng kiến Công an huyện C bắt quả tang bị cáo vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 21/6/2019, tại khu vực ấp T, thị trấn C, thu giữ 5.410 bao thuốc hiệu HERO, NELSON, JET, SCOTT, RAM, 01 xe mô tô biển số 67H4-0884 và nhiều vật khác có liên quan.

Bên cạnh đó, lời khai của bị cáo còn phù hợp với vật chứng bị thu giữ gồm: 07 thùng giấy màu vàng bên trong có 5.410 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu JET, SCOTT, HERO, NELSON và RAM; 11 dây băng thun màu xanh; 01 xe mô tô biển số 67H4-0884, có gắn бага sắt sau yên xe, 01 điện thoại di động Nokia màu đen, 01 bóp da màu nâu, 01 chứng minh nhân dân số 300744109 tên Trần Văn N, 01 tờ giấy trắng mặt trước có in chữ “BAYON” và số tiền 1.500.000 đồng.

Ngoài ra, theo lời khai của ông Trần Văn N (người đứng tên trên giấy chứng minh nhân dân số 300744109 do Công an tỉnh L cấp ngày 16/6/1989), bà Hồ Thị Bích L (chị của bị cáo), Kết luận giám định số 760/KLGD-PC09 ngày 27/8/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, có căn cứ xác định bị cáo có tên gọi là Hồ Thái D và nhân thân được thể hiện trong Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới truy tố.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định, bị cáo đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 67H4-0884 vận chuyển 5.410 bao thuốc lá điều ngoại nhập lậu hiệu JET, SCOTT, HERO, NELSON và RAM và bị bắt quả tang tại khu vực ấp T, thị trấn C, huyện C khi đang trên đường vận chuyển.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi vận chuyển thuốc lá là xâm phạm chế độ độc quyền quản lý thuốc lá của Nhà nước nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện qua việc cất giấu thuốc lá trong các thùng giấy, bao bọc kín đáo để tránh bị phát hiện của cơ quan chức năng và sự thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm” với tình tiết định khung tăng nặng “thuốc lá điều nhập lậu 4.500 bao trở lên” theo điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 02 lần vận chuyển hàng cấm của bị cáo trước lần bị bắt quả tang, do chỉ mới có lời khai nhận của bị cáo, chưa thu thập được tài liệu, chứng cứ khác kiểm tra, đánh giá và bị cáo khai nhận mỗi lần vận chuyển đều dưới 1.500 bao. Cho nên, chưa có cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự của bị cáo đối với 02 lần này trong cùng vụ án.

Đối với hành vi trốn khỏi nơi giam vào năm 1993, do đã có kết luận của cơ quan điều tra có thẩm quyền không có căn cứ khởi tố vụ án hình sự nên không xem xét trách nhiệm hình sự bị cáo đối với hành vi này trong cùng vụ án.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân, việc sử dụng thuốc lá có thể gây ra các bệnh tim mạch, các bệnh lý về phổi, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của con người. Cho nên, Nhà nước đã độc quyền quản lý đối với thuốc lá điều nhập lậu nhằm kiểm soát được lượng thuốc lá trên thị trường và có những chính sách thích hợp để hạn chế việc sử dụng thuốc lá, bảo vệ sức khỏe cho người dân.

Bị cáo đang ở tuổi lao động. Đáng lẽ, bị cáo phải cố gắng lao động để tạo thu nhập chính đáng cho bản thân, gia đình, trái lại, vì hám lợi, bị cáo đã thực hiện hành vi vận chuyển hàng cấm. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng lớn đến công tác tuyên truyền hạn chế sử dụng, giảm tác hại của thuốc lá mà Nhà nước, xã hội đang ra sức thực hiện.

Bên cạnh đó, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đang có 02 tiền án. Năm 1988, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 06 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” và “Trốn khỏi nơi giam”; năm 1990, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 10 năm 01 tháng 10 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” và “Trốn khỏi nơi giam”. Cho nên, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm nguy hiểm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Do đó, cần có hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về hình phạt bổ sung, do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, làm thuê kiếm sống nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm của những người có liên quan:

Bị cáo khai, thuốc lá ngoại nhập lậu bị thu giữ được bị cáo vận chuyển thuê cho người tên T2 và bị cáo nhận thuốc lá từ người thanh niên. Tuy nhiên, bị cáo không biết họ tên, nơi cư trú của người tên T2 và người thanh niên giao thuốc lá cho bị cáo. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

Mặc dù, chung sống với bị cáo nhưng bà Trương Thị T không biết bị cáo vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu nên không có cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự đối với bà T.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Số thuốc lá điều nhập lậu 5.410 bao bị thu giữ là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Đối với xe mô tô biển số 67H4-0884, bị cáo khai đã mua xe mô tô biển số 67H4-0884 vào tháng 6/2018 với giá 1.500.000 đồng của người lạ (không rõ họ tên, địa chỉ), không có giấy tờ xe. Bị cáo sử dụng xe mô tô này làm phương tiện vận chuyển hàng cấm. Theo Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 21/8/2019 của Công an huyện C, người đứng tên chủ sở hữu xe mô tô biển số 67H4-0884 là Nguyễn Trung N1 và xe có số máy 01729555, số khung 01729555. Trong khi đó, ông Nguyễn Trung N1 khai, có đứng tên chủ sở hữu xe mô tô biển số 67H4-0884 nhưng đã bán xe mô tô này cho người thanh niên lạ (không rõ họ tên, địa chỉ vào năm 2011, không làm thủ tục sang tên.

Đồng thời, theo Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 09/9/2019 của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh A, không tìm thấy dữ liệu tra cứu theo chỉ tiêu tìm kiếm đối với xe mô tô bị thu giữ, có số máy LC 150 FMG *01729555*, số khung 1X0215.

Từ các căn cứ trên cho thấy, xe mô tô bị thu giữ không đủ điều kiện lưu hành nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Đối với 01 điện thoại di động Nokia màu đen, điện thoại di động này thuộc sở hữu của bị cáo và bị cáo sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi vận chuyển hàng cấm nên là phương tiện phạm tội. Vì vậy, tịch thu, nộp ngân sách nhà nước điện thoại di động này cùng sim số kèm theo theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Đối với 07 thùng giấy màu vàng, 11 dây băng thun màu xanh, бага sắt, các thanh gỗ sau yên xe mô tô, đây là vật chứa đựng, giữ chặt thuốc lá khi vận chuyển nên là vật có giá trị chứng minh tội phạm, người phạm tội. Do các vật này không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 bóp da và số tiền 1.500.000 đồng, do không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân số 3007441109, do ông N đã được cấp đổi giấy chứng minh nhân dân khác nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 tờ giấy trắng mặt trước có in chữ “BAYON”, mặt sau có ghi chữ và số bằng mực màu xanh, đây là vật có giá trị chứng minh tội phạm, người phạm tội, đang được lưu trong hồ sơ vụ án. Cho nên, tiếp tục lưu giữ tờ giấy này theo hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 191, điểm s khoản 1, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Hồ Thái D (Hồ Văn D, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn H) phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”;

Xử phạt: Hồ Thái D: 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị tạm giữ, ngày 21/6/2019 (*ngày hai mươi mốt, tháng sáu, năm hai nghìn không trăm mười chín*).

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ vào các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 07 (bảy) thùng giấy màu vàng (đánh số thứ tự từ 1 đến 7) được niêm phong, có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới và các chữ ký ghi họ và tên Nguyễn Thành D, Phan Văn T1, Lê Văn D1, Trần Văn N (theo biên bản niêm phong tài liệu, đồ vật bị tạm giữ ngày 21/6/2019, ghi nhận bên trong 07 thùng giấy đựng tổng cộng có 5.410 bao thuốc lá điều các loại gồm: 2.000 bao thuốc lá điều nhãn hiệu JET, 100 bao thuốc lá điều nhãn hiệu SCOTT, 2.250 bao thuốc lá điều nhãn hiệu HERO, 650 bao thuốc lá điều nhãn hiệu NELSON và 410 bao thuốc lá điều nhãn hiệu RAM;

+ 11 dây băng thun màu xanh;

+ Baga sắt, mặt trên được buộc chặt nhiều thanh gỗ tạo thành giá đỡ, kích thước 60cm x 85cm (được gắn sau xe mô tô biển số 67H4-0884);

+ 01 chứng minh nhân dân số 300744109 do Công an tỉnh L cấp ngày 16/6/1989 cho Trần Văn N, sinh năm 1973, nơi thường trú: ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Long An, ảnh trong giấy đã mờ nhạt.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 xe mô tô màu sơn nâu biển số 67H4-0884, số máy: LC 150 FMG *01729555*, số khung: 1X0215;

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia – 107, vỏ bên ngoài màu đen, được lắp thẻ sim mạng Mobiphone, đã qua sử dụng.

- Giao trả cho bị cáo 01 (một) bóp da màu nâu.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/11/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới với Chi cục Thi hành án dân sự huyện C).

- Giao trả cho bị cáo số tiền 1.500.000 đồng (theo biên lai thu tiền số AA/2017/0001257 ngày 15/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh An Giang).

- Lưu theo hồ sơ vụ án 01 tờ giấy trắng mặt trước có in chữ “BAYON”, mặt sau có ghi chữ và số bằng mực màu xanh nội dung “225K-29.925, 200J-32.600, 65N-6760, 40Dê-1780, 10C-1160, cũ 183; 72.408”.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Hồ Thái D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bà Trương Thị T, ông Trần Văn N, ông Nguyễn Trung N1 là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H. Chợ Mới;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ Công an H. C;
- CQTHAHS Công an H. C;
- CQĐT Công an H. Chợ Mới;
- Chi cục THADS H. C;
- Bộ phận THA Tòa án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Chí Bình

- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.